

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2018/HS-ST
Ngày: 26-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Đệ

Ông Dương Xuân Thìn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Bích Nguyệt - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố H

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TẠ DUY T**, sinh năm 198x; Nơi cư trú: Số 3x, ngõ 2xB HĐ, phường T, quận T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Xuân B và bà: Nguyễn Thị X; Có vợ: Nguyễn Thu N (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2005;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 30/07/2004, Công an quận T, Thành phố H xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 01/04/2006, Công an quận B, Thành phố H xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 17/6/2011, Công an phường T, quận T, Thành phố H xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 20/7/2011, Công an phường T, quận T, Thành phố H xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 25/07/2013, Tòa án nhân dân quận H, Thành phố H xử phạt 27 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-12-2017 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 13-12-2017, Tổ công tác, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã V làm nhiệm vụ tại thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H khám người và phương tiện theo thủ tục hành chính đối với Tạ Duy T. Phát hiện thu giữ trong túi áo khoác phía trước bên phải T đang mặc 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5 x 1,5)cm, chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số Imei: 013347007814908, số thuê bao: 0963996613 và 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng). Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, Wave anpha, màu: vàng-đen, BKS: 29E1-034.14, SM: 2815678, SK: 015598 không phát hiện thu giữ gì.

Qua đấu tranh khai thác, Tạ Duy T khai nhận vừa bán cho Đinh Thị H (sinh năm: 199x; Nơi ở: Thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H) 01 túi nilon ma túy “Đá” với giá 1.300.000 đồng và 01 túi nilon Hêrôin với giá 200.000 đồng tại phòng ngủ trên tầng 2 nhà H. Căn cứ lời khai của Tạ Duy T, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính nhà ở của bà Đinh Thị T (sinh năm: 196x, Trú tại: Thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H) là mẹ đẻ của Đinh Thị H. Khi vào trong nhà phát hiện có 04 đối tượng gồm: Đinh Thị H, Bùi Văn S (sinh năm: 198x, Trú tại: Thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H); Lê Đức T (sinh năm: 198x, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, Thành phố H) và Đặng Trần H (sinh năm: 198x, Trú tại: Thôn V, xã V, huyện Đ, Thành phố H) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Đinh Thị H phát hiện thu giữ trong miệng H 01 túi nilon kích thước (04 x 03)cm, chứa tinh thể màu trắng, H khai là ma túy tổng hợp vừa mua của Tạ Duy T.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Bùi Văn S phát hiện thu giữ trong túi áo khoác bên trái S đang mặc 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng, S khai là ma túy loại Heroin do H mua của T.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Lê Đức T và Đặng Trần H không phát hiện thu giữ gì.

Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, Wave anpha, màu: xám, BKS: 88F1-267.32, SM: HC12E - 5706324, SK: RLHHC1212DY706206 của Lê Đức T không phát hiện thu giữ gì.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa các đối tượng trên về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Giám định vật chứng thu giữ của Tạ Duy T, Đinh Thị H và Bùi Văn S, ngày 29-12-2017, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H có Kết luận giám định số 7504/KLGĐ-PC54, kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Tạ Duy T là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng: 0,134gam.

- Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Đinh Thị H là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng: 0,880gam.

- Chất bột màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Bùi Văn S là Heroin, trọng lượng: 0,041gam.

Kết quả điều tra xác định:

Đinh Thị H và Tạ Duy T quen biết nhau ngoài xã hội, khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13-12-2017, do có nhu cầu sử dụng ma túy “Đá” đồng thời trước đó Bùi Văn S (là anh trai của H) nhờ H mua hộ cho 200.000 đồng Heroin nên H đã gọi điện từ số thuê bao 01667318221 của H đến số thuê bao 0963996613 của T đặt vấn đề mua 1.300.000 đồng tiền ma túy “Đá” và 200.000 đồng tiền Heroin và bảo T mang ma túy đến nhà cho H, T đồng ý. T đi xe máy BKS: 29E1- 034.14 một mình từ nhà đến khu vực phố T, quận Đ, Thành phố H gặp và mua của một người phụ nữ tên là H đang đứng ở ven đường 02 túi ma túy “Đá” với giá 1.100.000 đồng và 01 túi Heroin với giá 200.000 đồng, được gói bên ngoài bằng giấy ăn màu trắng.

Sau khi mua được ma túy, T giấu ma túy vào trong người rồi đi xe máy một mình về nhà H để bán ma túy cho H. Khi vào trong nhà H thì T gặp Bùi Văn S cũng đi về, T đi lên tầng 2 nhà H thì thấy H đang ngồi gấp quần áo trên đệm ở phòng ngủ. Do không muốn cởi giày, T đứng ở cửa phòng và ném bọc giấy ăn chứa một túi nilon ma túy “Đá” và một túi Heroin vào đệm cạnh chỗ H ngồi rồi đi ra gian phòng bên ngoài đợi H. Khoảng 10 phút sau, H đi ra và đưa cho T 1.500.000 đồng. T nhận tiền H đưa rồi lấy xe máy đi về, khi T đi cách nhà Hồng khoảng 20m thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Ngày 13-12-2017, tại cơ quan điều tra Đinh Thị H khai nhận ngoài lần mua ma túy của T ngày 13-12-2017 bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ thì khoảng 14 giờ ngày 12-12-2017, H còn mua của T 01 túi ma túy đá với giá 1.300.000 đồng cũng tại nhà ở của H ở thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H. Tuy nhiên đến ngày 29-12-2017, H thay đổi lời khai không thừa nhận việc H đã mua ma túy của Tạ Duy T vào ngày 12-12-2017. Tạ Duy T không thừa nhận việc bán ma túy cho H vào ngày 12-12-2017. Trong quá trình điều tra, ngoài lời khai của Đinh Thị H, không còn tài liệu nào khác, do đó không đủ căn cứ để chứng minh làm rõ hành vi bán ma túy ngày 12-12-2017 của Tạ Duy T.

Đối với Đinh Thị H và Bùi Văn S, sau khi T về, H đi ra dọn đồ ở bên ngoài phòng ngủ trên tầng 2 thì S đi lên hỏi H ma túy nhờ mua đâu, H bảo ở trên giường trong phòng ngủ. S đi vào phòng thấy ở trên đệm có 01 gói giấy ăn, bên trong có 01 túi ma túy “Đá” và 01 túi Heroin, S lấy túi Heroin rồi về phòng của S và sử dụng hết một phần Heroin. Sau khi dọn xong, H đi vào trong phòng ngủ cầm túi ma túy đá còn lại ở tay. Ngay lúc đó, thấy lực lượng Công an đến kiểm tra nên H đã cho túi ma túy vào trong miệng để tránh sự phát hiện của Cơ quan công an. Khi H vừa cho túi ma túy vào miệng thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Đinh Thị H có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đang được tạm hoãn thi hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi; Bùi Văn S có 01 tiền sự về đi cai nghiện ma túy bắt buộc. Căn cứ quy định tại Thông tư 17/2007/ TTLT ngày 24/12/2007, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy lần này

của H và S không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vi phạm điểm a, khoản 2, Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính H và S bằng hình thức phạt tiền.

Đối với người phụ nữ tên H đã bán ma túy cho Tạ Duy T, do T khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ để làm rõ.

Đối với Lê Đức T và Đặng Trần H, quá trình điều tra xác định T và H không biết việc giao dịch mua bán ma túy giữa Tạ Duy T và Đinh Thị H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave, màu vàng-đen, BKS: 29E1-034.14, SM: 2815678, SK: 015598, quá trình điều tra xác định xe máy trên thuộc sở hữu hợp pháp của chị Tạ Thu H, sinh năm: 198x, trú tại: Số 9x, Khu tập thể B, quận H, Thành phố H là em gái T. Việc Tạ Duy T sử dụng xe máy của chị H để đi bán ma túy chị H không biết. Ngày 26-02-2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Tạ Thu H, chị H đã nhận xe và không có ý kiến gì.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu xám, BKS: 88F1-267.32, SM: HC12E - 5706324, SK: RLHHC1212DY706206 tạm giữ của Lê Đức Th, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bà Phạm Thị L, sinh năm: 196x, HKTT: Thôn Đ, TT Y, huyện Y, tỉnh V là mẹ vợ T cho vợ chồng T mượn để sử dụng. Ngày 26-02-2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho bà L. Bà L đã nhận xe và không có ý kiến gì.

Đối với 0,134 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Tạ Duy T và Giám định viên; 0,880 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Đinh Thị H và Giám định viên; 0,041 gam ma túy loại Heroin được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Bùi Văn S và Giám định viên; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng số thuê bao: 0963996613 và 4.300.000đ (trong đó 1.500.000 đồng là tiền T bán ma túy mà có) là vật chứng của vụ án chuyên Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Tạ Duy T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSĐA ngày 23-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố H truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Duy T thành khẩn khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p

khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Tạ Duy T mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng của T do mua bán ma túy mà có, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone5 màu trắng và tiếp tục tạm giữ 2.800.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của T, H và S.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Tạ Duy T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người mua ma túy là Đinh Thị H, phù hợp với lời khai của người làm chứng là Bùi Văn S, cùng Biên bản khám người theo thủ tục hành chính, Biên bản tạm giữ đồ vật, Biên bản kiểm tra nhật ký điện thoại, Biên bản nhận dạng ma túy, Biên bản xác định địa điểm mua bán ma túy và Kết luận giám định chất ma túy cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 13-12-2017 tại thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H, bị cáo Tạ Duy T đã có hành vi bán trái phép 0,880 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 1.300.000 đồng và 0,041 gam ma túy loại Heroin với giá 200.000 đồng cho Đinh Thị H mua để sử dụng, bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ. Tại cơ quan điều tra Đinh Thị H khai nhận ngoài lần mua ma túy của T ngày 13-12-2017 bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ thì khoảng 14 giờ ngày 12-12-2017, H còn mua của T 01 túi ma túy đá với giá 1.300.000 đồng cũng tại nhà ở của H ở thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H. Bị cáo T không thừa nhận việc bán ma túy cho H ngày 12-12-2017. Đến ngày 29-12-2017, H thay đổi lời khai và không thừa nhận việc H đã mua ma túy của T vào ngày 12-12-2017. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của Đinh Thị H, không còn tài liệu nào khác, do đó không đủ căn cứ để chứng minh hành vi bán ma túy ngày 12-12-2017 của Tạ Duy T nên không đủ căn cứ xác định Tạ Duy T đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Tạ Duy T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật, đúng người và đúng tội. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt

chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Ma túy là chất dễ gây nghiện, tạo ảo giác, khiến người sử dụng không kiểm soát được bản thân, gây nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe của người sử dụng, làm lây lan các căn bệnh xã hội nguy hiểm và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nhưng do tham lam tư lợi, bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự; Bị cáo đã có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã được xóa án tích, bị cáo đã nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy nên được xác định là có nhân thân xấu.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đã nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa án tích nên không xác định là bị cáo có tiền án, tiền sự nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, có thái độ coi thường pháp luật. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử phạt bị cáo mức án tù trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm ma túy nói riêng và các tội phạm khác nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo có tài sản là số tiền là 2.800.000 đồng bị thu giữ khi bị bắt, được xác định là số tiền của bị cáo do lao động mà có, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung quy Nhà nước số tiền trên.

[7] Đối với Đinh Thị H và Bùi Văn S, mua ma túy của T về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của H và S không cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 30-01-2018, Công an huyện Đ đã xử phạt hành chính đối với H và S là có căn cứ.

Đối với anh Lê Đức T và anh Đặng Trần H, quá trình điều tra xác định anh T, anh H không tham gia, không biết việc giao dịch mua bán ma túy giữa Tạ Duy T và Đinh Thị H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số lượng ma túy thu giữ của Tạ Duy T, Đinh Thị H và Bùi Văn S là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5, vỏ màu trắng, số Imei: 013347007814908, số thuê bao 0963996613 thu giữ của T là công cụ phương tiện phạm tội; số tiền 1.500.000 đồng do T bán ma túy mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave, màu vàng-đen, BKS: 29E1-034.14, SM: 2815678, SK: 015598, là tài sản hợp pháp của chị Tạ Thu H. Ngày 27-02-2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Tạ Thu H là có căn cứ. Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu xám, BKS: 88F1-267.32, SM: HC12E - 5706324, SK: RLHHC1212DY706206 là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị L. Ngày 27-02-2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho bà L là có căn cứ

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tạ Duy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: khoản 1 và khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ vào: Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt: Bị cáo Tạ Duy T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14-12-2017.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,134gam Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Tạ Duy T và Giám định viên; 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,880gam Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Đinh Thị H và Giám định viên; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,041gam Heroin, bên ngoài có chữ ký của Bùi Văn S và Giám định viên, có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-3-2018 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5, vỏ màu trắng, số Imei: 013347007814908, số thuê bao 0963996613 có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-3-2018 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Tạ Duy T theo Ủy nhiệm chi số 40 của Công an huyện Đ vào tài khoản số 3949.0.9056757.00000 ngày 28-3-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tại Kho bạc nhà nước huyện Đ.

Bị cáo Tạ Duy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)**